

Số: 155 /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 5 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 – 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Quyết định số 101/QĐ-TTG ngày 23/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Bảo đảm các sự kiện hộ tịch của công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú trên địa bàn tỉnh, công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật; nâng cao tỷ lệ đăng ký hộ tịch, tập trung vào tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử;

- Bảo đảm mọi người dân đều được cấp giấy tờ hộ tịch (đặc biệt là cấp Giấy khai sinh, Trích lục khai tử), có đầy đủ nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế;

- Số liệu đăng ký hộ tịch được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời; được công bố công khai, minh bạch, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật;

- Thiết lập cơ chế phối hợp thống nhất giữa các ngành có liên quan, bảo đảm hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch có chất lượng, hiệu quả, số liệu thống kê thống nhất, chính xác.

- Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Gắn việc triển khai thực hiện với việc thực hiện thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về công tác này.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu trong Chương trình hành động quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

a) Về đăng ký khai sinh

- Từ năm 2017 đến năm 2020, tỷ lệ trẻ em sinh ra sống trên địa bàn tỉnh được đăng ký khai sinh tăng bình quân 1%/năm.

Đến năm 2024, tỷ lệ đăng ký khai sinh đạt trung bình >98%, trong đó khu vực thành thị đạt >99%.

- Đến năm 2020, đạt tỷ lệ 97% trẻ em cư trú trên địa bàn tỉnh được đăng ký khai sinh trước 5 tuổi; đến năm 2024, tỷ lệ này là: 98.5%.

- Đến năm 2020, ít nhất 75% dân số cư trú trên địa bàn tỉnh được đăng ký và cấp Giấy khai sinh; tỷ lệ này đến năm 2024 là 85%.

b) Về đăng ký khai tử và xác định nguyên nhân tử vong

- Đến năm 2020, ít nhất 80% các trường hợp tử vong xảy ra trên địa bàn tỉnh được đăng ký khai tử; tỷ lệ này đến năm 2024 là 90%.

- Đến năm 2020, ít nhất 60% các trường hợp tử vong trên địa bàn tỉnh được ngành y tế thống kê và có chứng nhận y tế về nguyên nhân gây tử vong, sử dụng mẫu chứng tử phù hợp chuẩn quốc tế; tỷ lệ này đến năm 2024 là 80%.

c) Về kết hôn, ly hôn

- Đến năm 2020, ít nhất 80% các trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng trên địa bàn tỉnh đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn; tỷ lệ này đến năm 2024 là 90%.

- Giảm bình quân 2% - 3%/năm số trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng dưới độ tuổi kết hôn (tảo hôn).

- Đến năm 2020, ít nhất 85% các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án Việt Nam được ghi vào sổ hộ tịch, trong đó bao gồm các thông tin cơ bản như: Họ, chữ đệm, tên, số Chứng minh nhân dân (Thẻ căn cước công dân) của những người ly hôn; số, ngày của Bản án/quyết định ly hôn; tên, địa chỉ của Tòa án giải quyết việc ly hôn. Tỷ lệ này đến năm 2024 là 95%.

d) Về nuôi con nuôi

- Đến năm 2020, ít nhất 90% các trường hợp nuôi con nuôi phát sinh thực tế trong năm được đăng ký và cấp giấy chứng nhận việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật, bao gồm những thông tin cơ bản như: Họ, chữ đệm, tên của cha, mẹ nuôi và con nuôi; ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi sinh của con nuôi; địa chỉ hoặc nơi cư trú của con nuôi (nếu có); tỷ lệ này đến năm 2024 là 95%.

- Đến năm 2020, 99% các trường hợp nuôi con nuôi thực tế của giai đoạn trước đó được đăng ký và cấp giấy chứng nhận, nếu đủ điều kiện.

đ) Về thống kê và công bố số liệu đăng ký hộ tịch

- Đến năm 2022, số liệu thống kê hàng năm về tỷ lệ khai sinh (có phân loại theo tuổi của mẹ, giới tính của trẻ, đơn vị hành chính) được lấy từ dữ liệu đăng ký hoặc các nguồn dữ liệu hành chính có giá trị khác.

- Đến năm 2024, số liệu thống kê hàng năm về tỷ lệ khai tử (được phân loại theo độ tuổi, giới tính, nguyên nhân tử vong và đơn vị hành chính), được lấy từ dữ liệu đăng ký hoặc các nguồn dữ liệu hành chính có giá trị khác.

- Đến năm 2024, ít nhất 80% các ca tử vong xảy ra ở các cơ sở y tế hoặc có sự theo dõi của nhân viên y tế có giấy chứng nhận về nguyên nhân chính gây tử vong phù hợp với tiêu chuẩn của Phân loại bệnh quốc tế (phiên bản mới phù hợp).

- Đến năm 2024, ít nhất 50% ca tử vong diễn ra ngoài cơ sở y tế hoặc không có sự theo dõi của nhân viên y tế, xác định được nguyên nhân chính gây tử vong phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế thông qua phỏng vấn tại hộ gia đình.

- Đến năm 2022, các bảng tóm tắt các số liệu thống kê hộ tịch về tỷ lệ khai sinh, khai tử sử dụng hệ thống đăng ký hộ tịch như một nguồn cơ bản, công chúng dễ tiếp cận dưới hình thức phiên bản điện tử và trong thời gian là một năm.

- Đến năm 2024, các bảng tóm tắt số liệu thống kê về nguyên nhân tử vong sử dụng dữ liệu từ hệ thống đăng ký hộ tịch như một nguồn căn bản, công chúng dễ tiếp cận, dưới hình thức phiên bản điện tử và trong thời gian là 2 năm.

- Đến năm 2024, Báo cáo số liệu thống kê hộ tịch kịp thời, đầy đủ và chính xác trong hai năm trước đó, sử dụng dữ liệu từ hệ thống đăng ký hộ tịch như một nguồn căn bản, công chúng dễ tiếp cận.

2.2. Mục tiêu của tỉnh:

Trên cơ sở các mục tiêu trong Chương trình hành động quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như đã nêu trên, Bắc Ninh sẽ quan tâm, chú trọng, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phân đầu để đạt và vượt các mục tiêu cụ thể về đăng ký khai sinh, khai tử, xác định nguyên nhân tử vong; kết hôn, ly hôn, nuôi con nuôi, thống kê và công bố số liệu đăng ký hộ tịch; Đảm bảo việc triển khai thực hiện đăng ký và thống kê hộ tịch đầy đủ, kịp thời, đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Gắn việc triển khai thực hiện đăng ký, thống kê hộ tịch với việc thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về công tác này tại địa phương.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ CƠ QUAN THỰC HIỆN

1. Công tác tham gia góp ý hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) điều chỉnh hoạt động đăng ký và thống kê hộ tịch; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các văn bản QPPL trên.

a) Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục nghiên cứu, tham gia góp ý hoàn thiện các văn bản QPPL điều chỉnh hoạt động đăng ký và thống kê hộ tịch (xây dựng, sửa đổi, bổ sung) theo yêu cầu; Chuẩn bị đủ điều kiện và các nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện các văn bản QPPL đúng thời điểm và hiệu quả.

b) Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện văn bản QPPL điều chỉnh hoạt động đăng ký và thống kê hộ tịch.

Tiến hành kiểm tra nhằm đánh giá tình hình thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành tại các cơ quan đăng ký hộ tịch; Tổng hợp vướng mắc, khó khăn, tháo gỡ hoặc đề xuất có giải pháp tháo gỡ, bảo đảm yêu cầu đăng ký hộ tịch của người dân.

Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm

c) Tiến hành sơ kết 3 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018

2. Cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký và thống kê hộ tịch.

a) Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ công tác hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh: cung cấp, hỗ trợ, nâng cấp hệ thống máy tính, máy in, hạ tầng mạng... nhằm triển khai công tác xây dựng và thực hiện cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo yêu cầu của Luật Hộ tịch.

Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Thông tin truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Năm 2017, xong trước quý III/2018

b) Rà soát, cập nhật, chuyển đổi dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ Quý II/2017, xong trước 01/01/2020.

c) Cài đặt, kết nối, vận hành, chia sẻ thông tin, dữ liệu hộ tịch

Cài đặt, kết nối, vận hành phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch với cơ quan quản lý thông tin cơ sở dữ liệu về dân cư theo quy định của Luật Hộ tịch và Luật Căn cước công dân.

Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan khác.

Thời gian thực hiện: Từ quý III/2017 đến 2020 theo lộ trình thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc của Bộ Tư pháp.

d) Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan y tế có chức năng thu thập thống kê dữ liệu sinh, tử; bảo đảm kết nối, đầy đủ, kịp thời giữa ngành Y tế và ngành Tư pháp.

Cơ quan thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2017, xong trước năm 2020.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm đội ngũ đủ tiêu chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng bổ trợ, thực hiện hiệu quả công tác đăng ký, thống kê hộ tịch.

a) Bố trí đủ số lượng công chức làm công tác hộ tịch tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch các cấp: rà soát, thống kê, xây dựng Kế hoạch bố trí nhân sự; tổ chức thi tuyển, bố trí bổ sung công chức theo đề xuất.

Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 đến hết năm 2019

b) Đào tạo, bồi dưỡng công chức làm công tác hộ tịch tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch các cấp: Mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, bồi dưỡng cấp chứng chỉ cho công chức làm công tác hộ tịch; Tập huấn, bổ sung, cập nhật kiến

thức pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ mới; Xây dựng, phát hành các ấn phẩm dưới dạng sổ tay hỏi - đáp, cẩm nang nghiệp vụ về đăng ký hộ tịch.

Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm

4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về quyền lợi, trách nhiệm trong đăng ký hộ tịch; nhận thức của cơ quan, tổ chức, xã hội về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch.

Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm

5. Hoàn thiện mô hình xác định nguyên nhân tử vong: các trường hợp tử vong được đăng ký khai tử đều xác định đúng nguyên nhân tử vong, có chứng nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền, kể cả các trường hợp tử vong ngoài cơ sở y tế; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế thực hiện việc cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thu thập và cung cấp dữ liệu sinh, tử.

- Thiết lập mô hình thu thập nguyên nhân tử vong: Thử nghiệm mô hình, đánh giá thử nghiệm, triển khai mở rộng;

- Đào tạo, nâng cao năng lực của cán bộ y tế làm công tác cấp giấy chứng sinh, giấy báo tử, thu thập, xử lý dữ liệu sinh, tử, tập trung nghiệp vụ liên quan đến thông tin hộ tịch, nghiệp vụ thống kê, xử lý dữ liệu thống kê; đặc biệt là kỹ năng chuẩn đoán và mã hóa nguyên nhân chính gây tử vong theo ICD;

- Hiện đại hóa phương thức thu thập, phân tích và sử dụng số liệu tử vong và nguyên nhân tử vong.

Cơ quan thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung trên.

Thời gian thực hiện: Từ 2017 đến 2020 theo lộ trình triển khai của Bộ Y tế.

6. Thống kê về hộ tịch được bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đáp ứng đúng yêu cầu quản lý của Nhà nước và nhu cầu sử dụng của tổ chức, cá nhân.

a) Thống kê số liệu sinh, tử tại các cơ quan y tế.

Các cơ sở y tế tiến hành rà soát, thống kê số liệu việc cấp giấy chứng sinh, giấy chứng tử, cung cấp cho cơ quan tư pháp làm cơ sở để thực hiện thống kê hộ tịch theo quy định.

Cơ quan thực hiện: Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hàng năm. Thời điểm thống kê được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm.

b) Thống kê tỷ lệ trẻ em sinh ra được đăng ký khai sinh, tỷ lệ người chết được đăng ký khai tử.

Số liệu thống kê hộ tịch hàng năm được công bố công khai, bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, kịp thời: phát hành niên giám công bố các chỉ tiêu

thống kê hộ tịch hàng năm; xây dựng quy chế khai thác, sử dụng các số liệu thống kê.

Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Cục thống kê, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thống kê hộ tịch, xác định được tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử từ năm 2017, bắt đầu công bố từ năm 2018 và các năm tiếp theo.

7. Nâng dần tỷ lệ đăng ký, xác nhận các sự kiện hộ tịch quan trọng, cơ bản của cá nhân (khai sinh, khai tử, kết hôn, nuôi con nuôi, ly hôn); nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch nhằm bảo đảm số liệu thống kê hộ tịch chính xác, đầy đủ, kịp thời, bảo đảm tính phổ biến theo lộ trình khuyến nghị của Khung hành động khu vực, chỉ tiêu cụ thể giai đoạn 2017 - 2024.

- Nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh;
- Nâng cao tỷ lệ đăng ký khai tử; xác nhận nguyên nhân tử vong đúng ICD;
- Nâng cao tỷ lệ đăng ký kết hôn, giảm tỷ lệ tảo hôn;
- Nâng cao tỷ lệ xác nhận thông tin về việc ly hôn trong sổ hộ tịch;
- Nâng cao tỷ lệ đăng ký nuôi con nuôi;
- Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch.

Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Kế hoạch - Đầu Tư, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Tòa án nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thực hiện theo lộ trình khuyến nghị của Khung hành động khu vực giai đoạn 2017-2024.

8) Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện được lấy từ ngân sách của tỉnh theo quy định của pháp luật về tài chính và nguồn kinh phí khác (nếu có).

Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, tổng hợp việc bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này theo chế độ, chính sách hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Lao động, Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê, Công an tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng thời hạn; Lồng ghép thực hiện có hiệu quả việc xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được ban hành kèm theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh;

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

3. Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ngành và các cơ quan liên quan khác giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp tiến độ, tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC, CVP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Như